

Số: /SYT-NVYD

Điện Biên, ngày tháng 01 năm 2023

V/v tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 và xác nhận thời gian thực hành đối với người hành nghề.

Kính gửi:

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc ngành Y tế;
- Bệnh viện 7/5 Công an tỉnh;
- Các cơ sở hành nghề Dược;
- Các cơ sở hành nghề Y tư nhân.

Thực hiện Văn bản số 3122/UBND-KSTT ngày 27/9/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia, ngày 28/9/2022 Sở Y tế đã ban hành Văn bản số 1733/SYT-VP về việc đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Nhằm hoàn thiện việc thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia cũng như thuận lợi trong quá trình xem xét giải quyết hồ sơ và việc xác nhận thời gian thực hành đối với người hành nghề được đảm bảo đúng quy định, Sở Y tế yêu cầu lãnh đạo các đơn vị chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

### 1. Đối với việc nộp hồ sơ

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Văn bản số 1733/SYT-VP ngày 28/9/2022 của Sở Y tế về việc đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- 100% các Thủ tục hành chính mức độ 3,4 được Sở Y tế cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia thực hiện việc nộp hồ sơ và giải quyết theo hình thức trực tuyến (**Danh mục dịch vụ công mức độ 3,4 kèm theo**).

- Cách thức nộp hồ sơ: Scan (quét văn bản) thủ tục các thành phần hồ sơ theo đúng trình tự như trong đơn đề nghị.

- Thành phần hồ sơ: Nộp đúng, đủ thành phần theo quy định, nếu thiếu hoặc thừa đều phải trả lại hồ sơ.

- Ghi đúng tên thủ tục và đặt tên cho mỗi thành phần hồ sơ:

+ Tên thủ tục: Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh...

+ Tên thành phần hồ sơ viết đầy đủ bao gồm: Đơn đề nghị, văn bằng chuyên môn, sơ yếu lý lịch...

- Đối với **ảnh** của cá nhân: Thực hiện gửi qua đường bưu điện về Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Y tế, yêu cầu: 02 ảnh 4x6 nền trắng cho vào trong bì thư, phía sau ảnh và ngoài bì thư ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh (khi có thay đổi Sở Y tế sẽ có văn bản hướng dẫn sau).

## 2. Việc lưu trữ hồ sơ trực tuyến

Tổ chức, cá nhân đăng ký giải quyết TTHC phải tự lưu trữ 01 bộ hồ sơ đăng ký bằng bản giấy để có thể kiểm tra và xác thực khi cần thiết.

## 3. Cách thức thanh toán phí, lệ phí

- Cá nhân, tổ chức thanh toán phí, lệ phí theo hình thức chuyển khoản qua ipay hoặc tại ngân hàng.

- Tên đơn vị thụ hưởng: SO Y TE TINH DIEN BIEN

- Tên tài khoản thụ hưởng: **126000111044** mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh tỉnh Điện Biên (Vietinbank).

- Nội dung chuyển tiền ghi rõ: Tên cá nhân, tổ chức theo đúng kết quả giải quyết thủ tục hành chính - Nộp phí, lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề hoặc cấp Giấy phép hoạt động.

## 4. Việc xác nhận thời gian thực hành đối với người hành nghề

### 4.1. Hành nghề Y

- Để việc sắp xếp cán bộ thực hiện công việc chuyên môn phù hợp với văn bằng chuyên môn và phạm vi hoạt động chuyên môn trong Chứng chỉ hành nghề, Sở Y tế yêu cầu trong đơn đề nghị Cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề và cấp bổ sung phạm vi chuyên môn, bổ sung phần ký xác nhận của Giám đốc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

*- Việc xác nhận thời gian thực hành đối với người hành nghề phải do Giám đốc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xác nhận hoặc ủy quyền xác nhận.*

**4.2. Hành nghề Dược** Giấy xác nhận về thời gian thực hành chuyên môn do người đứng đầu cơ sở Dược, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với chuyên môn của người hành nghề (hoặc ủy quyền xác nhận) và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc xác nhận thực hành cho người hành nghề.

## 5. Văn phòng Sở Y tế và các Phòng chức năng.

+ Văn phòng chỉ đạo Bộ phận một cửa thực hiện kiểm tra các nội dung Hồ sơ trên hệ thống đủ, đúng theo quy định mới trình và báo cáo các Hội đồng xét của Ngành để thực hiện.

+ Các phòng chức năng căn cứ vào chức năng nhiệm vụ thực hiện các thủ tục hành chính của phòng, chủ động tham mưu cho lãnh đạo Sở Y tế về các TTHC theo quy định.

Nhận được Công văn này, Sở Y tế yêu cầu lãnh đạo các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện đảm bảo nội dung yêu cầu./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc SYT (B/c);
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- TT Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động XH tỉnh;
- Các phòng chức năng SYT;
- Lưu: VT, NVYD.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Vừ A Sử**



**Danh mục TTHC mức độ 3,4 thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia**

(kèm theo công văn số: /SYT-NVYD ngày tháng 01 năm 2023 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên)

STT	Mã số TTHC	Lĩnh vực/Tên TTHC	Mức độ hiện tại của TTHC trên Cổng DVCQG	
			Mức độ 3	Mức độ 4
		<b>Lĩnh vực Khám chữa bệnh</b>		
1	1.000854.000.00.00.H18	Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x	
2	1.001824.000.00.00.H18	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	x	
3	1.001393.000.00.00.H18	Cấp lại giấy chứng nhận là lương y thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x	
4	1.001641.000.00.00.H18	Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe lái xe thuộc thẩm quyền Sở Y tế	x	x
5	1.003547.000.00.00.H18	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức, nhân sự hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		x
6	1.003876.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở y tế		x
7	1.003746.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế xã		x
8	1.003720.000.00.00.H18	Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x	
9	1.003644.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		x
10	2.000984.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		x
11	1.001077.000.00.00.H18	Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế		x
12	1.001846.000.00.00.H18	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế		x

13	1.001866.000.00.00.H18	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế		x
14	1.001884.000.00.00.H18	Cho phép đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế		x
15	1.001086.000.00.00.H18	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế		x
16	1.002464.000.00.00.H18	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		x
17	1.003787.000.00.00.H18	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		x
18	1.003824.000.00.00.H18	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		x
19	1.003803.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		x
20	1.000511.000.00.00.H18	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	x	
21	1.003773.000.00.00.H18	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		x
22	1.002205.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		x
23	1.003516.000.00.00.H18	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền		x
24	1.003748.000.00.00.H18	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		x
25	1.003709.000.00.00.H18	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		x
26	1.003800.000.00.00.H18	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt		x

		Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		
27	1.003642.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X
28	1.003531.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X
29	1.004616.000.00.00.H18	<b>Lĩnh vực Dược</b> Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ		X
30	1.004604.000.00.00.H18	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp CCHND bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp CCHND		X
31	1.004599.000.00.00.H18	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)		X
32	1.004596.000.00.00.H18	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ		X
33	1.004576.000.00.00.H18	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)		X
34	1.004571.000.00.00.H18	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)		X
35	1.004557.000.00.00.H18	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động		X
36	1.004532.000.00.00.H18	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế		X
37	1.004529.000.00.00.H18	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X

38	1.004449.000.00.00.H18	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt		X
39	1.004087.000.00.00.H18	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh		X
40	1.003963.000.00.00.H18	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc		X
41	1.003613.000.00.00.H18	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước		X
42	1.004516.000.00.00.H18	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	X	
43	1.004459.000.00.00.H18	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	X	
44	1.002483.000.00.00.H18	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm		X
45	1.000990.000.00.00.H18	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng		X
46	1.000793.000.00.00.H18	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT		X
47	1.000662.000.00.00.H18	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo		X
48	1.009566.000.00.00.H18	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu		X
<b>Tổng cộng</b>			<b>08</b>	<b>40</b>